

Tên:

Phiếu tự học - Tuần 23

Môn Toán



Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

$$3,238 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

$$4789 \text{ cm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

$$0,21 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

$$1 \text{ m}^3 246 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3.$$

$$3,5 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$$

$$4 \text{ m}^3 58 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

$$0,05 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$$

$$5 \text{ m}^3 5 \text{ dm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

$$2\text{m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

$$42\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$$

$$3,1\text{m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

$$1489\text{cm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

$$5,42 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

$$456\text{cm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

Bài 2: Điền dấu < ; > ; = thích hợp vào chỗ chấm.

a. $575\ 684\ 730 \text{ cm}^3 \dots\dots\dots 575,684\ 730 \text{ m}^3$

b. $45,3841 \text{ dm}^3 \dots\dots\dots 453\ 841 \text{ cm}^3$

c. $895 \text{ dm}^3 \dots\dots\dots 1 \text{ m}^3$

d. $4 \text{ dm}^3 \dots\dots\dots 3995 \text{ cm}^3$



Bài 3: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:

Hình hộp chữ nhật

Chiều dài	Chiều rộng	Chiều cao	Thể tích (viết phép tính và kết quả)
7cm	5cm	6cm	
3,4dm	2,5dm	1,2dm	
$\frac{5}{6}\text{m}$	$\frac{4}{5}\text{m}$	$\frac{3}{2}\text{m}$	

Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

5 giờ =phút

2 giờ rưỡi =phút

$\frac{3}{4}$ giờ =phút

5,4 giờ =phút

180 phút =giờ

366 phút =giờphút

240 giây =phút.....giây

5400 giây =giờ

Bài 5: Tính:

6 năm 2 tháng
+ 3 năm 7 tháng

.....

5 năm 2 tháng
+ 4 năm 9 tháng

.....

hay

8 ngày 13 giờ
+ 5 ngày 6 giờ

.....

9 ngày 6 giờ
+ 13 ngày 21 giờ

.....

hay

Bài 6: Một người đi xe máy đi từ A lúc 7 giờ 30 phút. Giữa đường người đó ghé trạm dừng chân nghỉ 30 phút. Lúc 10 giờ 50 phút, người đó tới B. Hỏi nếu không tính thời gian nghỉ thì thời gian người đó đi từ A tới B là bao nhiêu?

Bài giải